Ngày soạn: 2 / 2 /2025

Ngày dạy: 24 /2 /2025

# **CHỦ** **CHỦ ĐỀ 11: DI TRUYỀN**

# **BÀI 44: DI TRUYỀN HỌC VỚI CON NGƯỜI**

**Thời gian thực hiện: 03 tiết (Tiết 24,26,27)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

- Nêu được một số ví dụ về tính trạng ở người.

- Nêu được khái niệm về bệnh và tật di truyền ở người.

- Kể tên một số hội chứng, bệnh và tật di truyền ở người.

- Trình bày được một số tác nhân gây bệnh di truyền.

- Nêu được vai trò của di truyền học với hôn nhân và trình bày được quan điểm về lựa chọn giới tính trong sinh sản ở người. Nêu được ý nghĩa của việc cấm kết hôn gần huyết thống.

- Tìm hiểu được một số bệnh di truyền ở địa phương.

- Tìm hiểu được độ tuổi kết hôn ở địa phương.

**2. Về năng lực**

**a) Năng lực chung**

**-** Tự chủ và tự học: Chủ động, tích cực tìm hiểu về tính trạng ở người, một số bệnh và tật di truyền ở người, vai trò của di truyền học với hôn nhân.

- Giao tiếp và hợp tác:

+ Sử dụng ngôn ngữ khoa học để diễn đạt về các bệnh và tật di truyền ở người, vai trò của di truyền học với hôn nhân và trình bày được quan điểm về lựa chọn giới tính trong sinh sản ở người.

+ Hoạt động nhóm một cách hiệu quả theo đúng yêu cầu của GV trong khi thảo luận về các bệnh và tật di truyền ở người, vai trò của di truyền học với hôn nhân và trình bày được quan điểm về lựa chọn giới tính trong sinh sản ở người, đảm bảo các thành viên trong nhóm đều được tham gia và trình bày báo cáo.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Giải quyết vấn đề kịp thời với các thành viên trong nhóm để thảo luận hiệu quả, giải quyết các vấn đề trong bài học và hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

**b) Năng lực khoa học tự nhiên**

- Nhận thức khoa học tự nhiên:

+ Nêu được một số ví dụ về tính trạng ở người.

+ Nêu được cái niệm về bệnh và tật di truyền ở người.

+ Kể tên một số hội chứng, bệnh và tật di truyền ở người.

+ Trình bày được một số tác nhân gây bệnh di truyền.

+ Nêu được vai trò của di truyền học với hôn nhân và trình bày được quan điểm về lựa chọn giới tính trong sinh sản ở người.

+ Nêu được ý nghĩa của việc cấm kết hôn gần huyết thống.

* Tìm hiểu khoa học tự nhiên:

+ Tìm hiểu được một số bệnh di truyền ở địa phương.

+ Tìm hiểu được độ tuổi kết hôn ở địa phương.

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Vận dụng các kiến thức về di truyền học người để nhận biết được các tác nhân gây bệnh, tật di truyền ở người và đề xuất được biện pháp phòng ngừa bệnh, tật; Giải thích được một số hiện tượng thực tiễn liên quan đến di truyền người.

**3. Về phẩm chất**

- Tham gia tích cực hoạt động nhóm phù hợp với khả năng của bản thân.

- Cẩn thận, trung thực và thực hiện các yêu cầu trong chủ đề bài học.

- Có ý thức bảo vệ bản thân và những người xung quanh trong việc hạn chế ảnh hưởng của các tác nhân gây hại, tuân thủ quy định của luật pháp về độ tuổi kết hôn.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- Các hình ảnh theo sách giáo khoa về bệnh, tật, hội chứng di truyền.

- Máy chiếu, bút viết bảng.

- Phiếu học tập:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**  *Nghiên cứu tài liệu của các trạm hoàn thành các nhiệm vụ sau:*  1. Phân biệt bệnh di truyền, tật di truyền, hội chứng di truyền bằng cách hoàn thành nội dung bảng sau:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Tiêu chí** | **Bệnh di truyền**  **(Trạm 1)** | **Tật di truyền**  **(Trạm 2)** | **Hội chứng di truyền**  **(Trạm 3)** | | Khái niệm |  |  |  | | Ví dụ |  |  |  | | Mô tả đặc điểm nhận biết 1 ví dụ |  |  |  |   **2 (Trạm 4).** Cho biết một số tác nhân gây ra bệnh, tật di truyền? Làm thế nào để hạn chế tác nhân gây bệnh, tật di truyền.  ..........................................................................................................................................  ..........................................................................................................................................  .......................................................................................................................................... |

- Tư liệu cho các trạm:

+ Trạm 1: Khái niệm, nguyên nhân, các ví dụ về bệnh di truyền.

+ Trạm 2: Khái niệm, nguyên nhân, các ví dụ về tật di truyền.

+ Trạm 3: Khái niệm, nguyên nhân, các ví dụ về hội chứng di truyền.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. PHƯƠNG PHÁP VÀ KĨ THUẬT DẠY HỌC**

- Dạy học theo nhóm, nhóm cặp đôi.

- Phương pháp trực quan, vấn đáp.

- Kĩ thuật trạm.

- Dạy học nêu và giải quyết vấn đề thông qua câu hỏi trong SGK.

**B. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC**

**Hoạt động 1: Khởi động (7 phút)**

**a) Mục tiêu:** Dẫn dắt giới thiệu vấn đề, để học sinh biết về vai trò của di truyền học với hôn nhân.

**b) Nội dung:** GV tổ chức cho HS thảo luận câu hỏi khởi động “Vì sao Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 của Việt Nam nghiêm cấm kết hôn giữa những người có quan hệ họ hàng trong phạm vi ba đời?” và điền vào bảng KWL.

**c)** **Sản phẩm:** câu trả lời của học sinh.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **K** | **W** | **L** |
| Kết hôn gần làm tăng tỉ lệ mắc bệnh, tật ở người, làm suy thoái nòi giống, tạo gánh nặng cho gia đình và xã hội. | Vì sao kết hôn gần lại làm tăng tỉ lệ mắc bệnh, tật di truyền? |  |

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Giao nhiệm vụ**  GV tổ chức cho HS thảo luận câu hỏi khởi động “Vì sao Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 của Việt Nam nghiêm cấm kết hôn giữa những người có quan hệ họ hàng trong phạm vi ba đời?” và điền vào bảng KWL.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **K** | **W** | **L** | |  |  |  | | Nhận nhiệm vụ |
| **Thực hiện nhiệm vụ**  Quan sát, hỗ trợ HS khi cần thiết. | HS thảo luận và hoàn thành bảng KWL. |
| **Báo cáo kết quả:**  GV yêu cầu đại diện một vài HS báo cáo kết quả. | Đại diện HS báo cáo. |
| **Chốt lại và đặt vấn đề vào bài** |  |

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**Hoạt động 2.1: Tìm hiểu một số tính trạng ở người (15 phút)**

1. **Mục tiêu:** Nêu được một số ví dụ về tính trạng ở người.
2. **Nội dung:**

- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, quan sát hình 44.1 và cho biết những đặc điểm để phân biệt những người có trong hình 44.1.

****

**-** GV yêu cầu HS lấy thêm ví dụ về một số tính trạng ở người?

1. **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

- Để phân biệt những người trong hình có thể dựa vào các đặc điểm như:

+ màu tóc (đen, nâu, vàng), dạng tóc (tóc thẳng hay tóc xoăn, tóc dài hay tóc ngắn).

+ màu da (da trắng, da vàng, da nâu).

+ giới tính (nam hay nữ).

+ chiều cao (cao hay thấp).

+ …

- Ví dụ một số tính trạng ở người như tính trạng màu da, tính trạng màu tóc, tính trạng dạng tóc, tính trạng màu mắt, tính trạng chiều cao, tính trạng má lúm đồng tiền, tính trạng nhóm máu,…

**d) Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Giao nhiệm vụ:**  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, quan sát hình 44.1 và cho biết những đặc điểm để phân biệt những người có trong hình 44.1.    **-** GV yêu cầu HS lấy thêm ví dụ về một số tính trạng ở người? | HS nhận nhiệm vụ. |
| **Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ**  Quan sát, hỗ trợ HS khi cần thiết. | -Cá nhân quan sát tranh hình và trả lời câu hỏi. |
| **Báo cáo kết quả:**  - GV yêu cầu đại diện một vài HS báo cáo kết quả.  - GV nhấn mạnh: Ở người có rất nhiều tính trạng, ta dựa vào sự khác nhau của các tính trạng để có thể phân biệt các đối tượng khác nhau. | - Đại diện HS báo cáo, các HS khác nhận xét, bổ sung. |
| **Tổng kết**  - Dựa vào các tính trạng ở người có thể phân biệt được các đối tượng khác nhau.  - Một số tính trạng ở người như: màu da, màu tóc, chiều cao, nhóm máu, giới tính... | Ghi nhớ kiến thức |

**Hoạt động 2.2: Tìm hiểu về bệnh và tật di truyền ở người (60 phút)**

**a) Mục tiêu:**

* Nêu được khái niệm về bệnh và tật di truyền ở người.
* Kể tên một số hội chứng, bệnh và tật di truyền ở người.
* Trình bày được một số tác nhân gây bệnh di truyền.
* Tìm hiểu được một số bệnh di truyền ở địa phương.

**b) Nội dung:** GV tổ chức dạy học theo trạm để tìm hiểu về bệnh, tật và các hội chứng di truyền qua PHT số 1.

**c) Sản phẩm:** Kết quả phiếu học tập các trạm và các câu trả lời của HS.

Dự kiến:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**  *Nghiên cứu tài liệu của các trạm hoàn thành các nhiệm vụ sau:*  1. Phân biệt bệnh di truyền, tật di truyền, hội chứng di truyền bằng cách hoàn thành nội dung bảng sau:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Tiêu chí** | **Bệnh di truyền**  **(Trạm 1)** | **Tật di truyền**  **(Trạm 2)** | **Hội chứng di truyền**  **(Trạm 3)** | | Khái niệm | Là sự rối loạn, suy giảm hay mất chức năng nào đó của cơ thể. | Là những bất thường về hình thái nhưng có thể không ảnh hưởng nghiêm trọng đến chức năng của cơ thể. | Là nhiều biểu hiện bất thưởng của cơ thể hình thành một nhóm triệu chứng phúc tạp | | Ví dụ | Thiếu máu hồng cầu hình lưỡi liềm  Máu khó đông  Bạch tạng... | Dính ngón tay, chân  Bàn tay thiếu/thừa ngón  Khe hở môi, hàm... | Down, Turner, Klinefelter... | | Mô tả đặc điểm nhận biết 1 ví dụ | - Bệnh câm điếc bẩm sinh: Không nói, không nghe được.  - Bệnh bạch tạng: Tóc trắng, da trắng, mống mắt hồng. | - Tật dính ngón tay: Các ngón tay dính liền với nhau ảnh hưởng đến khả năng vận động.  - Tật hở khe môi, hàm: Hở khe môi. | - Hội chứng Turner: Là nữ, tai rụt, cổ ngắn, hai cánh tay khuỳnh rộng ra, bàn tay và bàn chân bị sưng phù, dị tật tim, cơ quan sinh dục không phát triển,…  - Hội chứng Down: Mặt và sống mũi thẳng, mắt xếch, tai nhỏ, lưỡi hơi thè ra ngoài, cổ ngắn, chiều cao thấp hơn, cơ bắp yếu hoắc khớp lỏng lẻo, tay và chân nhỏ,… |   **2 (Trạm 4).** Cho biết một số tác nhân gây ra bệnh, tật di truyền? Làm thế nào để hạn chế tác nhân gây bệnh, tật di truyền.   * Một số tác nhân gây bệnh, tật di truyền:   + Tác nhân vật lí: tia phóng xạ  + Tác nhân hóa học: chất phóng xạ, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ...  + Tác nhân sinh học: một số virus   * Biện pháp hạn chế bệnh, tật di truyền:   + Bảo vệ môi trường.  + Không sản xuất, thử nghiệm, sử dụng vũ khí hạt nhân.  + Tuyên truyền mọi người sử dụng thuốc trừ sâu, thuốc diệt cả đúng cách... |

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Giao nhiệm vụ:**  GV chia lớp thành các nhóm 6 HS, hướng dẫn hoạt động:  - Các nhóm nhận PHT số 1 và tư liệu từng trạm (GV phát lần lượt khi nhóm có tín hiệu hoàn thành bài các trạm phía trước).  + HS trong nhóm nghiên cứu tài liệu, lựa chọn nội dung phù hợp để thực hiện nhiệm vụ.  + Sản phẩm báo cáo là phiếu học tập số 1.  + Tổng thời gian thảo luận là 30 phút. | HS nhận nhiệm vụ. |
| **Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ:** GV quan sát, hỗ trợ học sinh khi cần thiết. | Các nhóm phân công nhiệm vụ, nghiên cứu tài liệu, thảo luận nhóm thống nhất ý kiến lần lượt hoàn thành nhiệm vụ học tập các trạm. |
| **Báo cáo kết quả***:*  - GV gọi ngẫu nhiên 4 nhóm báo cáo sản phẩm theo các trạm (mỗi nhóm 1 trạm)  - Trong quá trình HS báo cáo, GV phát vấn để khai thác kết quả thảo luận, khắc sâu vấn đề học tập. | - Đại diện nhóm báo cáo, các nhóm HS khác đối chiếu nhận xét.   * Đại diện nhóm trả lời. |
| **Tổng kết:**  - Bệnh và tật di truyền là những biến đổi bất thường trong vật chất di truyền.  + Một số bệnh di truyền: bệnh bạch tạng, bệnh máu khó đông, bệnh câm điếc bẩm sinh...  + Một số tật di truyền: khe hở môi hàm, tật dính ngón...  + Một hội chứng di truyền: Down, Turner...  - Một số tác nhân gây bệnh, tật di truyền: chất phóng xạ, tia phóng xạ, thuốc trừ sâu...  - Một số biện pháp hạn chế tác nhân gây bệnh tật di truyền: bảo vệ môi trường, nghiêm cấm sản xuất, sử dụng vũ khí hạt nhân ... | HS ghi nhớ kiến thức |
| **Giao nhiệm vụ về nhà:**  Tìm hiểu và nhận xét thông tin về tuổi kết hôn, một số bệnh di truyền ở địa phương theo các nôi dung gợi ý trong các bảng sau, thực hiện theo nhóm 4HS:  Bảng 1. Kết quả tìm hiểu tuổi kết hôn ở địa phương   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | STT | Họ và tên | Giới tính | Tuổi kết hôn | |  |  |  |  |   Nhận xét độ tuổi kết hôn ở địa phương:...................................  Bảng 2. Kết quả tìm hiểu một số bệnh di truyền ở địa phương   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Người được điều tra | Bệnh di truyền mắc phải | Nguyên nhân | Tình trạng bệnh (nhẹ, nặng, có biến chứng, …) | |  |  |  |  | | Tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện sau giờ học. |

**Hoạt động 2.3: Tìm hiểu di truyền học với hôn nhân (20 phút)**

1. **Mục tiêu:**

- Nêu được vai trò của di truyền học với hôn nhân và trình bày được quan điểm về lựa chọn giới tính trong sinh sản ở người.

- Nêu được ý nghĩa của việc cấm kết hôn gần huyết thống.

1. **Nội dung:**  GV sử dụng phương pháp vấn đáp để hướng dẫn học sinh làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi sau:
2. Theo luật hôn nhân và gia đình năm 2014 của Việt Nam, người từ độ tuổi nào được phép kết hôn?
3. Tại sao nên thực hiện tư vấn di truyền trước khi kết hôn?
4. Vận dụng kiến thức về di truyền học, giải thích một số tiêu chí trong hôn nhân và kế hoạch hóa gia đình:
5. Cấm kết hôn giữa những người trong phạm vi ba đời.
6. Hôn nhân 1 vợ 1 chồng.
7. Không lựa chọn giới tính thai nhi.

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

1. Theo Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 của Việt Nam, nam từ đủ 20 tuổi trở lên, nữ từ đủ 18 tuổi trở lên thì được phép kết hôn.

2. Thực hiện tư vấn di truyền trước khi kết hôn giúp chúng ta có thể đánh giá nguy cơ di truyền của các bệnh lý, giúp người kết hôn hiểu rõ về nguy cơ mắc phải các bệnh di truyền và có thể lựa chọn các biện pháp phòng ngừa hoặc điều trị phù hợp. Điều này không chỉ giúp gia đình tránh được những rủi ro sức khỏe mà còn giúp tăng cơ hội có một thế hệ con khỏe mạnh.

3. Vận dụng kiến thức về di truyền học, giải thích một số tiêu chí trong hôn nhân và kế hoạch hóa gia đình:

a) Cấm kết hôn giữa những người trong phạm vi ba đời. Vì kết hôn gần trong phạm vi 3 đời làm tăng khả năng xuất hiện các tổ hợp gene lặn biểu hiện kiểu hình gây hại => gây suy thoái nòi giống.

b) Hôn nhân 1 vợ 1 chồng. Vì trong cấu trúc dân số, tỉ lệ nam : nữ xấp xỉ 1 : 1.

c) Việc lựa chọn giới tính trong sinh sản ở người bị pháp luật nghiêm cấm vì nó vi phạm các quy định đạo đức và pháp luật về quyền con người, gây ra những hậu quả không lường trước được cho sự phát triển của xã hội và văn minh nhân loại. Điều này làm mất đi sự tôn trọng đối với tính nhân bản và đồng thời ảnh hưởng xấu đến sự đa dạng và cân bằng giới tính trong cộng đồng.

**d) Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Giao nhiệm vụ:** GV sử dụng phương pháp vấn đáp để hướng dẫn học sinh làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi sau:  1. Theo luật hôn nhân và gia đình năm 2014 của Việt Nam, người từ độ tuổi nào được phép kết hôn?  2. Tại sao nên thực hiện tư vấn di truyền trước khi kết hôn?  3. Vận dụng kiến thức về di truyền học, giải thích một số tiêu chí trong hôn nhân và kế hoạch hóa gia đình:  a) Cấm kết hôn giữa những người trong phạm vi ba đời.  b) Hôn nhân 1 vợ 1 chồng.  c) Không lựa chọn giới tính thai nhi. | HS nhận nhiệm vụ. |
| **Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ**  Hỗ trợ HS khi cần thiết. | -Cá nhân HS thực hiện nhiệm vụ. |
| **Báo cáo kết quả:**   * GV gọi đại diện HS báo cáo ở từng câu hỏi, các HS khác nhận xét. * GV liên hệ, so sánh với kết quả phiếu điều tra của HS về độ tuổi kết hôn.   - GV nhấn mạnh, mở rộng thêm một số tiêu chí về hôn nhân và kế hoạch hóa gia đình. Các tiêu chí này đều dựa trên hiểu biết về di truyền học nhằm hạn chế các ảnh hưởng xấu đến nòi giống trong tương lai, giảm gánh nặng cho gai đình và xã hội. | - Các cặp đôi đổi chéo sản phẩm, nhận xét. |
| **Tổng kết**  Di truyền học góp phần giải thích cơ sở sinh học của quy định về độ tuổi kết hôn, không được kết hôn giữa những người có cùng huyết thống trong vòng ba đời cũng như quy định nghiêm cấm các hành vi lựa chọn giới tính thai nhi dưới mọi hình thức của Luật Hôn nhân và gia đình. | Ghi nhớ kiến thức |
| **Em có biết**  Tại Việt Nam, một trong những bệnh di truyền phổ biến do hôn nhân cận huyết là tan máu di truyên (Thalassemia). Người bệnh có biểu hiện thiếu máu, ứ đọng sắt trong cơ thể, biến dạng xương mặt và có tỉ lệ tử vong cao. Có khoảng 13% dân số Việt Nam mang gene bệnh thalassemia.  Nhằm giảm thiểu trường hợp mắc thalassemia, Viện Huyết học – Truyền máu Trung ương đã phối hợp với ngành Y tế ở một số tỉnh dễ tiến hành sàng lọc hoặc chẩn đoán trước sinh; tổ chức tuyên truyền, giáo dục sức khoẻ cho người dân. Trong tương lai, có thể áp dụng nhiều biện pháp để điều trị bệnh như ghép tế bào gốc cuống rốn, liệu pháp gene, ghép gene. |  |

**Hoạt động 3: Luyện tập (15 phút)**

1. **Mục tiêu:** Củng cố nội dụng toàn bộ bài học.
2. Nội dung: GV tổ chức các hoạt động:

1. Báo cáo kết quả tìm hiểu một số bệnh di truyền ở địa phương.

2. Xử lí tình huống: Người con trai và người con gái bình thường, sinh ra từ hai gia đình đã có người bệnh câm điếc bẩm sinh. Em hãy thông tin cho đôi trai, gái này một số thông tin về bệnh này và đưa ra lời khuyên.

1. Sản phẩm: Học sinh dựa vào kiến thức bài học trả lời các câu hỏi.

**d) Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Giao nhiệm vụ: GV tổ chức các hoạt động:**   1. Báo cáo kết quả tìm hiểu một số bệnh di truyền ở địa phương. 2. **Xử lí tình huống:** Người con trai và người con gái bình thường, sinh ra từ hai gia đình đã có người bệnh câm điếc bẩm sinh. Em hãy thông tin cho đôi trai, gái này một số thông tin về bệnh này và đưa ra lời khuyên. | HS nhận nhiệm vụ. |
| **HS thực hiện nhiệm vụ:** GV quan sát, hỗ trợ HS khi cần thiết. | HS toàn lớp tham gia trả lời. |
| **Báo cáo kết quả:**  - GV nhận xét, đánh giá. | HS đánh giá kết quả. |

**Hoạt động 4: Vận dụng (10 phút)**

**a) Mục tiêu**: Vận dụng hiểu biết di truyền học với con người để thực hiện bài tập thực tế.

**b) Nội dung**: GV cho học sinh làm bài tập vận dụng tại lớp:

1. Chất độc da cam là tên gọi của một loại thuốc diệt cỏ có chứa chất độc dioxin. Vì sao con, cháu của những người bị nhiễm chất độc da cam có nguy cơ bị dị dạng bẩm sinh?

2. Để bảo vệ giống nòi của loài người, với tư cách công dân toàn cầu, hãy nêu một số việc làm để thực hiện mục tiêu này.

**c) Sản phẩm**: Học sinh vận dụng kiến thức làm bài tập.

**d) Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Giao nhiệm vụ:** GV giao bài tập:  1. Chất độc da cam là tên gọi của một loại thuốc diệt cỏ có chứa chất độc dioxin. Vì sao con, cháu của những người bị nhiễm chất độc da cam có nguy cơ bị dị dạng bẩm sinh?  2. Để bảo vệ giống nòi của loài người, với tư cách công dân toàn cầu, hãy nêu một số việc làm để thực hiện mục tiêu này. | Giao nhiệm vụ |
| **Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ:** Theo dõi, hỗ trợ HS khi cần thiết. | Thực hiện nhiệm vụ cá nhân |
| **Báo cáo kết quả***:* GV mời đại diện HS báo cáo, các HS khác trao đổi, thảo luận.  GV chuẩn hóa. | Đại diện HS báo cáo, các HS khác cùng thảo luận, đưa ý kiến để có định hướng đúng. |

**PHỤ LỤC**

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ SỐ 1**

**ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TỰ CHỦ, TỰ HỌC CỦA CÁ NHÂN TRONG NHÓM**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *Họ và tên học sinh:................................................................................................*  *Nhóm: ....................................... Lớp:...............................*   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | **STT** | **Các tiêu chí** | **Điểm tối đa** | **Cá nhân đánh giá** | **Nhóm đánh giá** | | 1 | Sẵn sàng, vui vẻ nhận nhiệm vụ được giao. | **1** |  |  | | 2 | Thực hiện tốt nhiệm vụ tìm hiểu, khai thác thông tin từ SGK, tư liệu học tập. | **2** |  |  | | 3 | Chủ động chia sẻ thông tin với các thành viên trong nhóm. | **2** |  |  | | 4 | Hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công và giúp đỡ thành viên khác. | **2** |  |  | | 5 | Tôn trọng và lắng nghe các thành viên khác góp ý. | **2** |  |  | | 6 | Cùng với nhóm hoàn thành yêu cầu GV đưa ra. | **1** |  |  | | **Tổng điểm** | | **10** |  |  | |

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ SỐ 2**

**ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC HỢP TÁC CỦA MỖI CÁ NHÂN TRONG NHÓM**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *Họ tên học sinh: ........................................................................................................*  *Nhóm: ........................... Lớp: ...........................* | | | | | |
| **STT** | **Các tiêu chí** | **Điểm tối đa** | **Cá nhân đánh giá** | **Nhóm đánh giá** |
| 1 | Sẵn sàng, vui vẻ nhận nhiệm vụ được giao. | 1 |  |  |
| 2 | Thực hiện tốt nhiệm vụ cá nhân được giao. | 1 |  |  |
| 3 | Chủ động trao đổi với các thành viên trong nhóm. | 2 |  |  |
| 4 | Sẵn sàng giúp đỡ thành viên khác. | 2 |  |  |
| 5 | Chủ động chia sẻ thông tin và lắng nghe các thành viên khác. | 3 |  |  |
| 6 | Đưa ra lập luận thuyết phục được nhóm. | 1 |  |  |
|  | **Tổng điểm** | **10** |  |  |